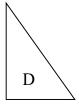
## TỔNG HƠP KIẾN THỰC TOÁN LỚP 1 SÁCH MỚI

### 1. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác









A là hình vuông.

B là hình tròn.

C và D là hình tam giác.

### 2. Hình khối trong không gian

Khối lập phương



# Khối hình chữ nhât



### 3. Vị trí định hướng trong không gian.



Thỏ trắng ở giữa thỏ nâu và xám.

Thỏ xám ở sau thỏ trắng.

Thỏ nâu ở trước thỏ trắng.

4. Dấu lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.

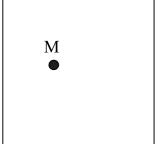


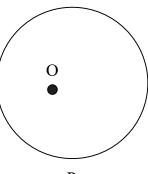


- Số bé nhất có 1 chữ số là số: 0 5. Số lớn nhất có 1 chữ số là số: 9 Số bé nhất có 2 chữ số là số: 10 Số lớn nhất có 2 chữ số là số: 99 Số bé nhất có 3 chữ số là số: 100
- 6. Điểm, điểm ở trong và ở ngoài 1 hình

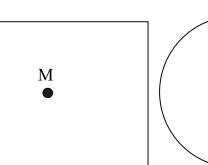


N





Con mèo ở dưới cái bàn. Búp bê ở trên cái bàn.



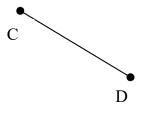
Điểm M ở trong hình vuông, điểm N ở ngoài hình vuông.

Điểm O ở trong hình tròn, điểm P ở ngoài hình tròn.

## 7. Đoạn thẳng, đo độ dài đoạn thẳng







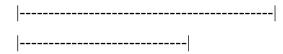
Ta có: đoạn thẳng AB

Đoạn thẳng MN

Đoạn

thẳng CD

Muốn đo độ dài các đoạn thẳng ta dùng thước có đơn vị đo là xăng - ti - mét viết tắt là cm.



Đoạn A: Đoạn A dài hơn đoạn B

Đoạn B: Đoạn B ngắn hơn đoạn A

Đoạn C: Đoạn B = Đoạn C

Một số cách đo độ dài bằng cách ước lượng:

|-----|

Sải tay

Gang tay

Bước chân

Viên gạch









# 8. 1 chục, tia số

10 đơn  $v_i = 1$  chục

20 quả cam = 2 chục quả cam

30 que tính = 3 chục

que tính

=



9. Phép cộng thêm hàng đơn vị và phép trừ bớt đi hàng đơn vị

a) 14 + 3 = 1 chục 4 đơn vị cộng thêm 3 đơn vị = 1 chục 7 đơn vị

+ 3 17

14

17 -\_\_\_4

b) 17 - 4 = 1 chục 7 đơn vị trừ đi 4 đơn vị = 1 chục 3 đơn vị = 13 = 13

# 10. So sánh số có 2 chữ số

Ví dụ:

25 > 19

25 < 29

Cho  $2 \stackrel{\circ}{so} \overline{ab}$  và  $\overline{cd}$ . Trong đó: a và c là hàng chuc

b và d là hàng đơn vị.

Ta sẽ so sánh hàng chục trước, sau đó so sánh hàng đơn vị.

Nếu a = b, c = d thì hai số đó bằng nhau.

#### 11. Bảng cộng trừ trong phạm vi 10.

1 + 1 = 2	2 + 1 = 3	3 + 1 = 4	4 + 1 = 5	5 + 1 = 6	6 + 1 = 7	7 + 1 = 8	8 + 1 = 9
1 + 2 = 3	2 + 2 = 4	3 + 2 = 5	4 + 2 = 6	5 + 2 = 7	6 + 2 = 8	7 + 2 = 9	8 + 2 = 10
1 + 3 = 4	2 + 3 = 5	3 + 3 = 6	4 + 3 = 7	5 + 3 = 8	6 + 3 = 9	7 + 3 = 10	
1 + 4 = 5	2 + 4 = 6	3 + 4 = 7	4 + 4 = 8	5 + 4 = 9	6 + 4 = 10		-
1 + 5 = 6	2 + 5 = 7	3 + 5 = 8	4 + 5 = 9	5 + 5 = 10			
1 + 6 = 7	2 + 6 = 8	3 + 6 = 9	4 + 6 = 10		1 6		
1 + 7 = 8	2 + 7 = 9	3 + 7 = 10					10 - 1 = 9
1 + 8 = 9	2 + 8 = 10			4		9 - 1 = 8	10 - 2 = 8
1 + 9 = 10			H		8 - 1 = 7	9 - 2 = 7	10 - 3 = 7
8				7 - 1 = 6	8 - 2 = 6	9 - 3 = 6	10 - 4 = 6
		5	6 - 1 = 5	7 - 2 = 5	8 - 3 = 5	9 - 4 = 5	10 - 5 = 5
		5 - 1 = 4	6 - 2 = 4	7 - 3 = 4	8 - 4 = 4	9 - 5 = 4	10 - 6 = 4
	4 - 1 = 3	5 - 2 = 3	6 - 3 = 3	7 - 4 = 3	8 - 5 = 3	9 - 6 = 3	10 - 7 = 3
3 - 1 = 2	4 - 2 = 2	5 - 3 = 2	6 - 4 = 2	7 - 5 = 2	8 - 6 = 2	9 - 7 = 2	10 - 8 = 2

#### 12. Phép cộng không nhớ trong phạm vi 100

Cho 2 số **ab** và **cd**. Trong đó: a và c là hàng chục

b và d là hàng đơn vị.

Ta sẽ lấy b + d và a + c. Cộng hàng đơn vị trước, hàng chục sau.

Chú ý: vì đây là phép cộng không nhớ nên a + c < 10 và b + d <10.

#### 13. Phép trừ không nhớ trong phạm vi 100

Cho 2 số **ab** và **cd**. Trong đó: a và c là hàng chục

b và d là hàng đơn vị.

Ta sẽ lấy b - d và a - c. Trừ hàng đơn vị trước, trừ hàng chục sau.

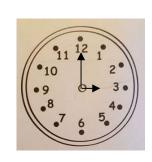
Chú ý: vì đây là phép trừ không nhớ nên a > c và b > d.

## 14. Xem giờ, thời gian, các ngày trong tuần

- Trên mặt đồng hồ số thường có 12 số. Các số đó chạy từ 1 đến 12.

Khi kim ngắn chỉ số 3, kim dài chỉ số 12 thì lúc đó là 3 giờ đúng.

- 1 tuần có 7 ngày. Các ngày trong tuần gọi là các thứ.



17

52

69

99

54

45

Ví du:

Ví du:

Thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7, chủ nhật.